

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đắk Hà năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57);

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 51-KH/ĐU ngày 05/02/2026 của Đảng ủy xã Đắk Hà thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đắk Hà năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Hà ban hành Kế hoạch về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đắk Hà năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đắk Hà.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa địa phương phát triển, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả và đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo tinh thần Nghị quyết số 57 nhằm phát triển Chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, các lĩnh vực.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc tham gia chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, đời sống. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về nhận thức, thể chế, hạ tầng số, nhân lực số, đổi mới sáng tạo, từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số... phù hợp với thực tiễn của xã.

2. Yêu cầu

- Các thành viên Ban chỉ đạo và người đứng đầu các phòng, cơ quan, đơn vị quyết liệt chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện ở đơn vị mình.

- Đặc biệt chú trọng tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần “5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”, “*dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung*”; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã; tận dụng, huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa phục vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

- Năm 2026 được xác định là năm “tăng tốc” với phương châm “hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ “có làm” sang “làm đến nơi đến chốn”, nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu về tiến độ và kết quả; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Đắk Hà.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Về phát triển hạ tầng số

- Tham gia thực hiện mục tiêu phủ sóng 5G của tỉnh; bảo đảm 100% khu vực trung tâm đơn vị hành chính cơ sở, trụ sở cơ quan nhà nước, trường học, cơ sở y tế nằm trong vùng phủ sóng thông tin di động chất lượng cao (4G/5G theo lộ trình triển khai của tỉnh).

- Phân đầu 100% cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được kết nối Internet băng rộng cố định; có $\geq 60\%$ hộ dân khu vực trung tâm có khả năng tiếp cận Internet băng rộng cố định.

2.2. Phát triển nguồn lực

- Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dân theo yêu cầu phát triển, đảm bảo trong khả năng ngân sách xã và lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn của cấp trên.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, có khả năng làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong tham mưu, quản lý, điều hành.

- Phân đầu $\geq 85\%$ người dân trưởng thành tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu (dịch vụ công, y tế, giáo dục, bảo hiểm).

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tham gia nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp điều kiện địa phương.

2.3. Phát triển khoa học, công nghệ

- Tiếp nhận, phối hợp triển khai, áp dụng kết quả tối thiểu 01- 02 kết quả/nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc cấp trên vào quản lý, sản xuất, đời sống tại địa phương.

- Tham gia cung cấp dữ liệu, địa bàn thử nghiệm cho các nhiệm vụ khoa học - công nghệ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2.4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Khuyến khích và hỗ trợ hộ kinh doanh, Hợp tác xã, thanh niên, phụ nữ tham gia hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo gắn với sản phẩm đặc trưng của xã.

- Phần đầu có ít nhất 01 mô hình/sản phẩm đổi mới sáng tạo được thử nghiệm, ứng dụng hoặc thương mại hóa ở quy mô cơ sở.

- Có ít nhất 03 sáng kiến trong khu vực công được công nhận, áp dụng trong giai đoạn thực hiện kế hoạch.

2.5. Phát triển chuyển đổi số

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc thẩm quyền cấp xã, bảo đảm dữ liệu đầu vào phục vụ đánh giá, xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh.

- Có $\geq 80\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- Phần đầu đạt mục tiêu 100% giao dịch hành chính thuộc diện phi tiếp xúc theo định hướng của tỉnh; tăng tối đa tỷ lệ giao dịch hành chính phi tiếp xúc đối với các thủ tục có đủ điều kiện tại cấp xã.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã bảo đảm được cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

- Có 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% các cơ quan trong hệ thống chính trị thực hiện xử lý, ký số và xử lý công việc trên các nền tảng số.

- Có $\geq 80\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 60\%$ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông.

- Phần đầu ít nhất 20-30% các hợp tác xã trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số.

- Phần đầu $\geq 90\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID.

- 100% các hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và thực hiện bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao, thường xuyên cập nhật, báo cáo kết quả thực hiện trên Hệ thống theo dõi nghị quyết (<https://theodoingq.dcs.vn>); kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân để đo lường mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách, giải pháp thông qua Hệ thống phản ánh kiến nghị (<https://pakn.nq57.vn>) và các kênh có liên quan.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đắk Hà hàng năm; Kế hoạch về việc thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ

đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án... về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí. Định kỳ hằng năm rà soát, cập nhật, điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Bảo đảm tích hợp đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi, cải cách hành chính và đề án 06 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đắk Hà đã đề ra.

2. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, quán triệt tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đắk Hà

- Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57- NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP. Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57- NQ/TW, gắn với thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực tại địa phương. Hình thức tuyên truyền đa dạng thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện thông tin điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải đa dạng, phong phú, bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, sinh động, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.

- Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn theo quy định. Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai sâu rộng phong trào “học tập số” và phong trào “Bình dân học vụ số”; phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức theo quy định.

- Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phát triển khoa học và công nghệ..., gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng lĩnh vực. Trong đó, xác

định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, triển khai thực hiện các đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị, hướng tới tối thiểu đạt 60% vào năm 2045.

- Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương, tỉnh triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng, ban hành, phối hợp tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Phát động phong trào thi đua để phát huy sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến trong chuyển đổi số.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Đưa tiêu chí việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại cuối năm và thi đua, khen thưởng. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2026.

3.2. Phối hợp xây dựng, triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số tỉnh; chiến lược tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian thực hiện:* Quý III/2026.

3.3. Tổ chức triển khai các chính sách của tỉnh về thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; rà soát, xác định nhu cầu nhân lực tại xã, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ; củng cố, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị; Ban quản lý các thôn.

- *Thời gian thực hiện:* Quý III/2026.

3.4. Thực hiện quản trị, cập nhật và chia sẻ dữ liệu tại xã theo quy định của tỉnh; rà soát danh mục dữ liệu do xã quản lý, phân công đầu mối chịu trách nhiệm dữ liệu; bảo đảm cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung; thực hiện phân quyền truy cập, bảo mật và lưu vết theo quy định.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND -UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

3.5. Rà soát, đề xuất các bài toán thực tiễn của xã trong lĩnh vực quản lý nhà nước, chuyển đổi số, cải cách hành chính để đăng ký nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo cơ chế “đặt hàng - theo đầu ra”; tổ chức tiếp nhận, ứng dụng và đánh giá hiệu quả các kết quả nghiên cứu, giải pháp được triển khai tại xã.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

4. Phát triển hạ tầng số

4.1. Bảo đảm hạ tầng số cho các cơ quan trong hệ thống chính trị

Chuẩn hóa, nâng cấp đường truyền, hệ thống mạng LAN, Wifi; trang bị máy tính, chữ ký số cá nhân, bảo đảm điều kiện họp trực tuyến và xử lý hồ sơ điện tử ổn định để cán bộ, công chức tương tác trên môi trường số an toàn.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND -UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II/2026.

4.2. Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G; xóa điểm lùm sóng

Phối hợp với các đơn vị cấp tỉnh lập bản đồ vùng phủ sóng; đề xuất triển khai giải pháp xóa điểm lùm sóng trên địa bàn xã; theo dõi chất lượng dịch vụ; báo cáo định kỳ kết quả phủ sóng và chất lượng.

Tăng cường phối hợp với doanh nghiệp viễn thông để triển khai đồng bộ hạ tầng số, nhất là các khu vực trung tâm của xã, khu đông dân cư, trường học, trạm y tế. Khuyến khích sử dụng chung hạ tầng giữa các đơn vị để giảm chi phí, tăng hiệu quả đầu tư.

Đề xuất mở rộng vùng phủ sóng 4G, 5G tới 100% khu dân cư. Kết nối ổn định cho trụ sở xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa... để phục vụ chỉ đạo điều hành, học tập số và cung cấp dịch vụ công.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II/2026.

5. Ứng dụng, dữ liệu số

5.1. Khai thác hiệu quả các nền tảng ứng dụng số dùng chung của tỉnh

Triển khai, sử dụng có hiệu quả các nền tảng dùng chung toàn quốc, cấp tỉnh phục vụ quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Quý II, III, IV/2026.

5.2. Tham gia xây dựng và vận hành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh

Tổ chức thu thập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã (dân cư, đất đai, an sinh xã hội, giáo dục, y tế...); thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống, kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, khai thác đúng mục đích, đúng thẩm quyền, phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.3. Thực hiện công tác quản trị dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”

Tổ chức thực hiện các quy định về quản trị dữ liệu do Trung ương, tỉnh ban hành; phân công rõ trách nhiệm cán bộ, bộ phận quản lý, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; bảo đảm dữ liệu được tạo lập, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất và chia sẻ theo quy định; phối hợp kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu; từng bước hình thành nề nếp làm việc dựa trên dữ liệu trong hoạt động quản lý, điều hành của xã.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND - UBND xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.4. Ứng dụng dữ liệu số thông qua Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giám sát

Thực hiện kết nối, khai thác các phân hệ, chức năng của Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh theo phân quyền; cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; sử dụng thông tin, dữ liệu từ IOC phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát tình hình kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và giải quyết kiến nghị của người dân trên địa bàn.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND - UBND xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Quý III, IV/2026.

5.5. Ứng dụng dữ liệu số để nâng cao chất lượng dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp

Khai thác dữ liệu đã số hóa để tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin; cá nhân hóa dịch vụ công; nâng cao mức độ tự động hóa trong tiếp nhận, xử lý và trả kết quả; đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu thực tế.

Phối hợp khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, đảm bảo xã có khả năng kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý dân cư, đất đai, hộ nghèo, y tế... Tiến tới cung cấp 100% dữ liệu mở phục vụ Nhân dân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính.

- *Cơ quan chủ trì:* Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.6. Tham gia thí điểm ứng dụng công nghệ AI, phân tích dữ liệu phục vụ quản lý

Phối hợp lựa chọn, cung cấp dữ liệu và tham gia triển khai thí điểm các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu theo chương trình của tỉnh đối với một số bài toán cụ thể tại địa bàn xã (như theo dõi, thống kê tình hình giải quyết thủ tục hành chính; phản ánh, kiến nghị của người dân; quản lý trật tự, môi trường, an sinh xã hội...); tổ chức đánh giá hiệu quả thực tiễn để đề xuất mở rộng, nhân rộng khi phù hợp.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa – Xã hội xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Quý III, IV/2026.

6. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

6.1. Đưa hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị cấp xã lên môi trường số

Thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường số tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; áp dụng ký số, giảm văn bản giấy; bảo đảm liên thông với hệ thống của tỉnh; theo dõi, đánh giá tỷ lệ xử lý điện tử, chấp hành kỷ luật hành chính trong môi trường số.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.2. Tham gia tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính

Thực hiện tái cấu trúc, số hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ lớn tại xã theo hướng dẫn của tỉnh; tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt; không yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- *Cơ quan chủ trì:* Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.3. Ứng dụng chứng thực bản sao điện tử

Rà soát, điều chỉnh quy trình nghiệp vụ để triển khai chứng thực bản sao điện tử đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền của xã; bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử và hướng dẫn của cấp trên.

- *Cơ quan thực hiện:* Văn phòng HĐND – UBND xã.
- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2026.

6.4. Ứng dụng các nền tảng số dùng chung

Triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung do các bộ, ban, ngành Trung ương triển khai: Hệ thống báo cáo, Hệ thống theo dõi thực hiện nghị quyết, Hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị, Thủ tục hành chính trên môi trường mạng...

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.5. Số hóa và khai thác dữ liệu số

Thực hiện chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ hình thành trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã theo quy định; phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên

7.1. Quản trị số và giám sát thông minh

Thực hiện số hóa thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý trật tự, an ninh, môi trường, phản ánh kiến nghị của người dân trên địa bàn xã; cung cấp, cập nhật dữ liệu theo yêu cầu của các hệ thống giám sát, điều hành dùng chung của tỉnh; khai thác kết quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ở cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND - UBND xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7.2. Tài nguyên, môi trường

Thực hiện cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai, môi trường thuộc phạm vi quản lý của xã theo hướng dẫn của cấp trên; phối hợp cung cấp dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quy hoạch, quản lý tài nguyên; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, giảm giấy tờ khi thực hiện thủ tục.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Kinh tế.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7.3. Quan trắc thông minh và cảnh báo sớm

Phối hợp triển khai, vận hành các giải pháp theo dõi, thu thập thông tin về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, điểm nguy cơ trên địa bàn xã; tiếp nhận, sử dụng thông tin cảnh báo từ hệ thống của tỉnh để kịp thời thông tin, hướng dẫn người dân phòng ngừa, ứng phó.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Kinh tế.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7.4. Nông nghiệp, thủy sản

Phối hợp rà soát, cập nhật thông tin vùng trồng, sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn; hỗ trợ người dân, hợp tác xã áp dụng truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ nông sản, thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7.5. Thương mại điện tử, số hóa điểm đến, thanh toán số

Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, chủ thể OCOP trên địa bàn xã tham gia sàn thương mại điện tử; phối hợp số hóa thông tin các điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch (nếu có); khuyến khích sử dụng thanh toán số trong mua bán, dịch vụ.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế.
- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Văn hoá – Xã hội xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7.6. Y tế, giáo dục, an sinh xã hội

Phối hợp triển khai các nền tảng số trong quản lý y tế cơ sở, giáo dục và an sinh xã hội theo hướng dẫn của ngành dọc; cập nhật, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý đối tượng, chi trả chính sách không dùng tiền mặt; bảo đảm liên thông, giảm trùng lặp dữ liệu.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa – Xã hội xã, Trạm Y tế xã và các đơn vị trường học.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng

8.1. Tiếp tục duy trì kết nối với Hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC) và các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh; báo cáo định kỳ theo quy định.

- *Cơ quan thực hiện:* Văn phòng HĐND – UBND xã, Công an xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8.2. Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại cấp xã

Xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin, lập hồ sơ và phối hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của UBND xã; triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

- *Cơ quan thực hiện:* Văn phòng HĐND – UBND xã, Công an xã.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành phê duyệt cấp độ An toàn thông tin trong Quý II /2026 và duy trì thực hiện thường xuyên.

8.3. Triển khai Hệ thống phòng, chống mã độc tập trung tại cấp xã

Tổ chức triển khai, quản lý, sử dụng Hệ thống phòng, chống mã độc tập trung do tỉnh triển khai, bảo đảm 100% máy tính của cán bộ, công chức xã được cài đặt, vận hành và cập nhật theo quy định; nâng cao ý thức chấp hành quy định an toàn thông tin khi làm việc trên môi trường số.

- *Cơ quan thực hiện:* Văn phòng HĐND – UBND xã, Công an xã.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2026.

8.4. Tham gia diễn tập, phối hợp ứng cứu sự cố an toàn thông tin

Tham gia các đợt diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin do tỉnh tổ chức; thực hiện nghiêm quy trình phối hợp, xử lý sự cố; tổ chức rút kinh nghiệm, cập nhật phương án ứng cứu sự cố phù hợp với điều kiện thực tế tại xã.

- *Cơ quan thực hiện:* Văn phòng HĐND – UBND xã, Công an xã.

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV/2026.

8.5. Công tác tuyên truyền

Quán triệt và triển khai nghiêm túc các quy định pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin cá nhân và bí mật nhà nước trong hoạt động của chính quyền xã.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và người dân về rủi ro trên không gian mạng; hướng dẫn kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân, phòng chống lừa đảo, mạo danh trên mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND – UBND xã, Công an xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Văn hoá – Xã hội xã, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã, các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên

9. Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

9.1. Lựa chọn 01 bài toán cụ thể, sát nhu cầu thực tiễn của người dân và sản xuất trên địa bàn (nếu có); tổ chức triển khai thí điểm, đánh giá hiệu quả và đề xuất nhân rộng khi phù hợp.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hoá – Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

9.2. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn đổi mới công nghệ, nâng năng suất, chất lượng

Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận và áp dụng tiên bộ khoa học - công nghệ, giải pháp số phù hợp; hỗ trợ kết nối với các chương trình, chính sách hỗ trợ của tỉnh, Trung ương; khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9.3. Hỗ trợ hình thành và phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp

Phát hiện, lựa chọn và hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp, sáng kiến đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế, sản phẩm chủ lực của xã; tạo điều kiện để đoàn viên, thanh niên, Hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia các chương trình, cuộc thi, không gian đổi mới sáng tạo, ươm tạo khởi nghiệp do tỉnh, huyện tổ chức; phối hợp kết nối với doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn cấp trên để tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao tiên bộ kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội xã, các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2026.

9.4. Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực

Tuyên truyền, hướng dẫn các Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất trên địa bàn thực hiện đăng ký nhãn hiệu, xây dựng mã truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai các chương trình hỗ trợ gắn tiêu chuẩn chất lượng với tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội xã, các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9.5. Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận và sử dụng các nền tảng số do Trung ương, tỉnh triển khai (dịch vụ công trực tuyến, hóa đơn điện tử, thanh toán số, sàn thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc...); phối hợp cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đánh giá mức độ sẵn sàng

và từng bước triển khai chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; phát hiện, giới thiệu, nhân rộng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trên địa bàn.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Văn hóa – Xã hội xã, các cơ quan, đơn vị, Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

10. Về phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo số cho cán bộ chủ chốt của xã; bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, gắn với yêu cầu xử lý công việc trên môi trường số và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; lựa chọn, xây dựng lực lượng nòng cốt về chuyển đổi số, dữ liệu, an toàn thông tin tại xã và Tổ công nghệ số cộng đồng; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, cơ sở đào tạo tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn; gắn nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số với nhu cầu thực tế của sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa – Xã hội xã; các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

11. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chủ động phối hợp, tham gia các chương trình, hoạt động liên kết, hợp tác do cấp trên tổ chức nhằm trao đổi kinh nghiệm, học tập mô hình hay về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phối hợp triển khai các mô hình, dự án thí điểm liên quan đến hạ tầng số, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ công và quản lý xã hội trên địa bàn; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học - công nghệ để tiếp nhận, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, giải pháp số phù hợp điều kiện thực tế của xã; lồng ghép hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm, mô hình tiêu biểu của địa phương trên các nền tảng số theo hướng dẫn của cấp trên.

- *Cơ quan chủ trì:* Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền chương trình, kế hoạch đột phá và giải pháp để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung các nhiệm vụ cụ thể của năm 2026, định hướng đến 2030 và 2045 theo chỉ đạo của tỉnh và Kế hoạch đề ra.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, phù hợp với đặc thù đơn vị. Lồng ghép, phân bổ

nguồn lực thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; chủ động đề xuất giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư từ vốn ngoài ngân sách nhà nước, xã hội hóa, nguồn lực hợp pháp để thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này về chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo Quý trước ngày 10 tháng cuối Quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 30/11 hoặc đột xuất và đề xuất giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội: Ngoài thực hiện các chức năng nhiệm vụ nêu trên, Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu UBND xã hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính Trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số quốc gia theo theo giai đoạn.

- Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị nhằm thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, các thôn thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng, đơn vị; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

3. Văn phòng HĐND – UBND xã: Ngoài thực hiện các chức năng nhiệm vụ nêu trên, Văn phòng HĐND – UBND xã thực hiện các nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội xã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Phối hợp với các thành viên Ban biên tập Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời hoạt động của các cấp, chính quyền trên Trang Thông tin điện tử xã để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục triển khai số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến theo chỉ đạo của tỉnh và hướng dẫn

của Sở Tư pháp.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện theo kế hoạch này.

4. Phòng Kinh tế: Ngoài thực hiện các chức năng nhiệm vụ nêu trên, Phòng Kinh tế thực hiện các nhiệm vụ:

- Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, bố trí kế hoạch nguồn vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm. Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định hiện hành; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Bố trí ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược đáp ứng yêu cầu, quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

5. Công an xã

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, điều phối việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn xã. Tập trung các nhiệm vụ cụ thể của năm 2026, định hướng đến 2030 và 2045 theo chỉ đạo của tỉnh và Kế hoạch đề ra.

- Thành lập Tổ Giúp việc triển khai Đề án 06 về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

6. Đề nghị UBNDTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tuyên truyền và vận động các tổ chức chính trị, đoàn thể trên địa bàn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành đối với cơ quan UBNDTTQVN xã.

- Khuyến khích, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VneID, biết sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ.

7. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

- Tham gia làm nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Chủ động thực hiện khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Đầu tư hạ tầng viễn thông để phát triển 5G, 6G nâng cao chất lượng Internet; hỗ trợ người dân cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, chữ ký số...

8. Các doanh nghiệp khác, hộ kinh doanh và Hợp tác xã trên địa bàn xã

- Làm đầu mối để hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong doanh nghiệp; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

9. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, thôn, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân, Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Chủ động thay thế điện thoại cũ bằng việc sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID; số sức khỏe điện tử.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đăk Hà năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp;
- Các Trung tâm Viễn thông đóng trên địa bàn xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Các trường học đóng trên địa bàn xã;
- Các Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn;
- Các Trưởng thôn;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Văn Thành

